

## Kiểm tra tổng hợp Tiếng Việt Lớp 3

Môn: Tiếng Việt · Lớp 3 · Thời gian làm bài: 30 phút · Số câu: 20

Họ và tên: ..... Lớp: ..... Số báo danh: .....

Đề tổng hợp nhiều chủ đề, phù hợp ôn tập cuối kỳ.

**Câu 1.** Từ nào viết đúng chính tả?

- A. dòng sông      B. giòng sông      C. ròng sông      D. dòng xông

**Câu 2.** Từ nào là từ chỉ đặc điểm?

- A. học sinh      B. viết bài      C. chăm chỉ      D. quyển vở

**Câu 3.** Đọc đoạn văn: “Bé Na mãi vẽ đến mức quên cả ăn. Bức tranh của bé được cô khen trước lớp.”  
Bé Na là người như thế nào?

- A. Lười biếng      B. Say mê vẽ tranh      C. Hay nói chuyện      D. Nhút nhát

**Câu 4.** Từ nào cùng nghĩa với “siêng năng”?

- A. lười biếng      B. chăm chỉ      C. nhút nhát      D. vui vẻ

**Câu 5.** Đọc đoạn văn: “Mùa thu, bầu trời cao và xanh. Lá vàng rơi xào xạc.” Đoạn văn tả cảnh mùa xuân.

- ☐ Đúng      ☐ Sai

**Câu 6.** Từ nào là từ chỉ hoạt động?

- A. cái bàn      B. chạy nhảy      C. xanh biếc      D. ngôi nhà

**Câu 7.** Điền dấu câu thích hợp: Mẹ hỏi em (1) ..... “Con đã ăn cơm chưa (2) .....”

**Câu 8.** Cuối câu “Chà, con mèo nhà em mới đáng yêu làm sao” cần đặt dấu gì?

- A. Dấu chấm      B. Dấu chấm hỏi      C. Dấu chấm than      D. Dấu phẩy

**Câu 9.** Câu “Bà em hiền như bột.” là câu có hình ảnh so sánh.

- ☐ Đúng      ☐ Sai

**Câu 10.** Chọn các từ chỉ sự vật:

(Chọn tất cả đáp án đúng)

- A. dòng sông      B. cánh đồng      C. hát      D. đồ thảm  
E. con trâu

**Câu 11.** Câu nào có hình ảnh so sánh?

- A. Trăng tròn như quả bóng.      B. Trăng sáng trên trời.  
C. Em ngắm trăng.      D. Trăng rằm tháng Tám.

**Câu 12.** Hoàn thành câu so sánh: Tiếng suối trong (1) ..... tiếng hát xa.

**Câu 13.** Nối từ với nhóm phù hợp:

(Nối mỗi ý ở cột A với một ý phù hợp ở cột B)

**Cột A**

1. bông hoa
2. tưới cây
3. thơm ngát

**Cột B**

- a. Từ chỉ đặc điểm
- b. Từ chỉ sự vật
- c. Từ chỉ hoạt động

Ghép: 1 - ...; 2 - ...; 3 - ... ..

**Câu 14.** Dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng dùng để:

- |                                      |                                                         |
|--------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| <b>A.</b> Kết thúc câu               | <b>B.</b> Đánh dấu lời nói của nhân vật trong đối thoại |
| <b>C.</b> Ngăn cách các từ cùng loại | <b>D.</b> Bộc lộ cảm xúc                                |

**Câu 15.** Câu tục ngữ “Uống nước nhớ nguồn” khuyên chúng ta điều gì?

- A.** Phải uống nhiều nước
- B.** Biết ơn những người đã giúp đỡ, tạo dựng cho mình
- C.** Đi tìm nguồn nước
- D.** Tiết kiệm nước

**Câu 16.** Dấu hai chấm có thể dùng để báo hiệu phần liệt kê phía sau.

☐ Đúng      ☐ Sai

**Câu 17.** Đọc đoạn văn: “Sáng nào, ông em cũng dậy sớm tưới cây. Những chậu hoa của ông nở rộ quanh năm.” Ai dậy sớm tưới cây?

- |                 |                  |                 |              |
|-----------------|------------------|-----------------|--------------|
| <b>A.</b> Bà em | <b>B.</b> Ông em | <b>C.</b> Bố em | <b>D.</b> Em |
|-----------------|------------------|-----------------|--------------|

**Câu 18.** Câu “Mẹ em là bác sĩ.” là câu kể (câu giới thiệu).

☐ Đúng      ☐ Sai

**Câu 19.** Trong câu “Mắt bé tròn như hạt nhãn.”, từ dùng để so sánh là:

- |               |                |               |                    |
|---------------|----------------|---------------|--------------------|
| <b>A.</b> mắt | <b>B.</b> tròn | <b>C.</b> như | <b>D.</b> hạt nhãn |
|---------------|----------------|---------------|--------------------|

**Câu 20.** Từ nào viết đúng chính tả?

- |                      |                      |                      |                      |
|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| <b>A.</b> xân trường | <b>B.</b> sân trường | <b>C.</b> sân chường | <b>D.</b> xân chường |
|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|

— HẾT —